

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÀNG AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÀNG AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRANG AN SCIENCE AND TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRANG AN SAT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107983715

3. Ngày thành lập: 31/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 37A, ngõ Quỳnh, phố Bạch Mai, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
2.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; - Ủy thác xuất nhập khẩu; - Đại lý làm thủ tục hải quan; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
6.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
7.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
8.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
9.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
10.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học;	8560
11.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn và chuyển giao công nghệ;	7490

12.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210(Chính)
13.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
14.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
15.	Xuất bản phần mềm	5820
16.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
17.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
18.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
19.	Quảng cáo	7310
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
23.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
24.	Cho thuê xe có động cơ	7710
25.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
26.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
27.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
28.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
29.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, mua bán, gia công, chế tác các sản phẩm cơ khí;	2599
30.	Lập trình máy vi tính	6201
31.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
32.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
33.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
34.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
36.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất, lắp ráp các sản phẩm cơ khí, thiết bị công nghiệp, máy công cụ, thiết bị dạy nghề và tự động hóa, máy phát điện, máy hàn, thiết bị chuyển đổi năng lượng, thiết bị tiết kiệm năng lượng; - Sản xuất, gia công máy móc cơ khí, vật tư, thiết bị ngành công - nông - lâm - ngư nghiệp, giao thông vận tải, điện, điện tử, điện lạnh, viễn thông, tự động hóa, thiết bị đo lường, thiết bị kiểm định các phương tiện giao thông vận tải;	3290

37.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
38.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
39.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
41.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
42.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
43.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
44.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
45.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
46.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
47.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
48.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
50.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
51.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
53.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
54.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
57.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
58.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
59.	Bán mô tô, xe máy	4541
60.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
61.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
62.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
63.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
64.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
65.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
66.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
67.	Cổng thông tin	6312
68.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet;	6190

